

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14-6-2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Văn Vui;

- Ông Mai Văn Tự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thơ, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019.

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Ngọc H, sinh năm: 1992; địa chỉ: Số nhà 15, Tổ 05, ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Văn L, sinh năm: 1990; địa chỉ: Số nhà 15, Tổ 05, ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 01 năm 2019 và bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị H trình bày:

Chị và anh L tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn ngày 17-9-2012, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Đến tháng 01-2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L thường xuyên uống rượu say rồi về nhà chửi mắng vợ, con, xúc phạm đến danh dự của chị; anh L không lo được gì cho cho gia đình, tiền thu nhập được anh sử dụng vào thú vui cá nhân của anh và anh đã từng bị Công an xã S tạm giữ hành chính về hành vi tham gia đá gà ăn tiền. Do bất đồng ý kiến, sống chung không hòa hợp, hôn nhân không hạnh phúc; Vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau từ tháng 01-2018 cho

đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại nên chị yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Đặng Thị Ngọc N, sinh ngày 01-4-2013, chị yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng để chị nuôi con được tốt.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, tài sản riêng nên không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có.

Bị đơn: Anh Đặng Văn L, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt các thủ tục về tố tụng và triệu tập hợp lệ cho anh L nhưng anh L từ chối không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; không vi phạm về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn với anh L.

Về nuôi con chung: Giao chị H tiếp tục trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Thị Ngọc N, sinh ngày 01-4-2013; chấp nhận yêu cầu của chị H yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe đương sự trình bày và hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đặng Văn L vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng để đảm bảo việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị H với anh L tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn ngày 17-9-2012, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2018 anh, chị xảy ra mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án anh L từ chối không đến Tòa án nên không tiến hành hòa giải được.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh L, chị H mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn quan tâm đến nhau, đã bỏ mặc nhau mạnh ai người đó sống từ tháng 01-2018 cho đến nay, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh L là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên là: Đặng Thị Ngọc N, sinh ngày 01-4-2013. Chị H có yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại cháu Nhi đang sống cùng chị H nên giao cháu Nhi cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Chị H có thu nhập nhưng không đảm bảo để nuôi con được

tốt nên chị yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là có căn cứ chấp nhận được quy định tại các Điều 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị H trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H chịu 300.000 đồng án phí về hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền nộp tạm ứng án phí. Anh Đặng Văn L phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trương Ngọc H; cho chị Trương Ngọc H được ly hôn với anh Đặng Văn L, giữa chị H và anh L không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao chị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Thị Ngọc N, sinh ngày 01-4-2013; Buộc anh Đặng Văn L phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho cháu Nhi mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng, tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nhi thành niên.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh L chưa thi hành số tiền trên thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí về hôn nhân, được khấu trừ vào tiền nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị H đã nộp theo biên lai số 0011347 ngày 18-01-2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu ghi nhận chị H nộp xong;

- Anh Đặng Văn L phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Quyền kháng cáo: Chị H, anh L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Khanh

***Thành viên Hội đồng xét xử
Các Hội thẩm nhân dân***

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa